https://nhathuocngocanh.com/

Viên nén

Dimenhydrinat 50 mg

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

THÀNH PHẦN:

Dimenhydrinat ..... 50 mg

Tá dược *(Tinh bột, Lactose, Microcrystalline cellulose, Màu sunset yellow, Talc, Magnesi stearat)*.....vđ.....1 viên

TÁC DỤNG

Dimenhydrinat là thuốc kháng histamin thụ thể H_1 thuộc nhóm Ethanolamin. Ngoài tác dụng kháng histamin, thuốc còn có tác dụng kháng cholinergic, chống nôn và tác dụng an thần mạnh. Cơ chế tác dụng có thể liên quan tới việc làm giảm kích thích tiền đình và giảm chức năng của mê đạo tai.

CHỈ ĐỊNH:

- Phòng và điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, chóng mặt do say sóng, say khi đi tàu xe.
- Điều trị triệu chứng nôn, chóng mặt trong bệnh Ménière và các rối loạn tiền đình khác.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Phòng và điều trị buồn nôn, nôn chóng mặt do say tàu xe.

Phòng say tàu xe, liều đầu tiên phải uống 30 phút trước khi khởi hành.

- Người lớn và trẻ trên 12 tuổi: 1 - 2 viên/ lần (50 - 100 mg), cách 4 - 6 giờ/lần khi cần, (không quá 8 viên/ngày).

- Trẻ em 6 - 12 tuổi: dùng 1/2 - 1 viên/ lần (25 - 50 mg), cách 6 - 8 giờ/ lần khi cần (không quá 3 viên/ngày).

- Trẻ em 2 - 6 tuổi: dùng 1/4 - 1/2 viên/lần (12,5 - 25 mg), cách 6-8 giờ/lần khi cần (không quá 1,5 viên/ngày).

Điều trị triệu chứng của bệnh Ménière: uống mỗi lần 25 – 50 mg (1/2 - 1 viên) ngày 3 lần để điều trị duy trì.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với dimenhydrinat, các thành phần khác của thuốc hoặc với các thuốc kháng histamin khác.
- Glaucom góc hẹp.
- Bí tiểu tiện liên quan đến bệnh lý ở niệu đạo - tuyến tiền liệt.
- Trẻ em dưới 2 tuổi.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Buồn ngủ là tác dụng phụ thường gặp nhất của dimenhydrinat. Một số tác dụng không mong muốn của dimenhydrinate có liên quan đến tác dụng kháng cholinergic của thuốc.

Thường gặp:

Buồn ngủ, đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất phối hợp vận động.

Nhìn mờ, khô miệng và đường hô hấp, ù tai.

Ít gặp:

Chán ăn, táo bón, hoặc ỉa chảy.

Bí đái, khó tiểu tiện.

Đánh trống ngực (nhịp tim nhanh), hạ huyết áp.

Hiếm gặp:

Thường ở trẻ em, đôi khi người lớn: kích động, run, mất ngủ, co giật.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

THẬN TRỌNG:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho người lái xe hoặc vận hành máy móc vì dimenhydrinat có tác dụng làm buồn ngủ nên giảm sự tỉnh táo.
- Tránh uống rượu hoặc dùng các thuốc ức chế thần kinh trung ương khác khi dùng dimenhydrinat vì làm tăng tác dụng gây buồn ngủ.
- Do tác dụng kháng cholinergic của thuốc, cần cân nhắc kỹ khi dùng thuốc cho người táo bón mạn (nguy cơ liệt ruột), tắc bàng quang, phì đại tiền liệt tuyến vì nguy cơ làm nặng thêm tình trạng bệnh.
- Tác dụng chống nôn của dimenhydrinat có thể gây trở ngại cho chẩn đoán viêm ruột thừa và che đậy các dấu hiệu nhiễm độc khi dùng quá liều các thuốc khác.
- Dimenhydrinat có thể che lấp triệu chứng độc với thính giác, do đó cần theo dõi chặt chẽ khi dùng kèm với các thuốc đặc biệt có độc tính với thính giác.
- Thận trọng khi dùng thuốc cho người cao tuổi vì dễ bị hạ huyết áp thế đứng, chóng mặt, buồn nôn.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Dimenhydrinat làm tăng tác dụng của các thuốc ức chế thần kinh trung ương như rượu và các barbiturate. Nếu dùng dimenhydrinat cùng các thuốc ức chế thần kinh trung ương thì cần thận trọng để tránh quá liều.

Thuốc làm tăng tác dụng của các thuốc kháng cholinergic.

Khi dùng đồng thời với kháng sinh aminoglycosid hoặc các thuốc độc với tai khác, dimenhydrinat có thể làm che lấp các triệu chứng sớm của độc tính đối với thính giác.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ:

Chưa có nghiên cứu đầy đủ về sử dụng thuốc dimenhydrinat ở phụ nữ mang thai. Các nghiên cứu tiến hành trên người và động vật không thấy có sự gia tăng nguy cơ bất thường trên thai nghén do dimenhydrinat. Tuy nhiên, chỉ nên dùng dimenhydrinat trong thai kỳ khi thật cần thiết.

Thuốc gây ức chế tiết sữa do tác dụng kháng cholinergic, một lượng nhỏ dimenhydrinat phân bố trong sữa mẹ có nguy cơ gây tác dụng có hại cho con. Vì vậy cần cân nhắc ngừng thuốc hoặc ngừng cho con bú khi dùng thuốc.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Vì thuốc gây buồn ngủ nên không sử dụng khi lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Triệu chứng: quá liều dimenhydrinat thường xảy ra ở trẻ em, với các triệu chứng tương tự như quá liều atropin: giãn đồng tử, đỏ mặt, sốt cao, kích động, ảo giác, lú lẫn, mất điều hòa, co giật, hôn mê, suy hô hấp, trụy tim mạch và có thể tử vong. Ở người lớn, liều 500 mg hoặc lớn hơn có thể gây khó nói và khó nuốt, loạn tâm thần không thể phân biệt được với ngộ độc atropin.

Điều trị: Không có thuốc giải độc đặc hiệu khi quá liều với các thuốc kháng histamin, chỉ điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Traphaco

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội Tel: (84-24) 36810724 / Fax: (84-24) 36811542
Điện thoại liên hệ: 18006612
Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN**
Thôn Bình Lương - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên